

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày: 30 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Lãm

Bà Nguyễn Thị Mùa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST- HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Thái Công Kh, sinh năm 1989, tại: Bình Phước; HKTT: Thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Công L và bà Lê Thị B (đã chết); có vợ và một người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ 20/02/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/02/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Bá V, sinh năm 1982, tại: Quảng Trị; HKTT: Thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá Th và bà Nguyễn Thị N; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ 20/02/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/02/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Tuấn C, sinh năm 1995, tại: Bình Phước; HKTT: Thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Ch và bà Nguyễn Thị Thủy T; có vợ và một người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ 20/02/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/02/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Thị Hải Y, sinh năm 1986, tại: Bình Phước; HKTT: Thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn TA và bà Dương Thị

H; có chồng và ba người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ 20/02/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/02/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Sỹ Ng, sinh năm 1981, tại: Thanh Hóa; HKTT: Thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Sỹ NU (đã chết) và bà Phạm Thị YN; có vợ và ba người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ 20/02/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/02/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Thái Công B, sinh năm 1978, tại: Quảng Trị; HKTT: Thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Công L và bà Lê Thị B (đã chết); có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ 20/02/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/02/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Cao Hoài Ph, sinh năm 1991, tại: Bến Tre; HKTT: Thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Thành LN và bà Huỳnh Thị Ph; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ 20/02/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/02/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Mai Thị H, sinh năm 1987, tại: Thanh Hóa; HKTT: Thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân D và bà Lê Thị HA; có chồng và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ 20/02/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/02/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Trần Ngọc HG, sinh năm 1992; trú tại: Thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

2. Nguyễn Văn VT, sinh năm 1994 ; trú tại: Thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20/02/2021, sau khi dự đám giỗ xong, Thái Công Kh, Lê Thị Hải Y, Mai Thị H, Cao Hoài Ph, Võ Tuấn C, Phạm Sỹ Ng, Trần Ngọc HG rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, mỗi người làm cái 05 ván xoay vòng. HG sử dụng 30.000 đồng đặt cược 02 ván, không thắng, không thua rồi đi về. Lúc này, Thái Công B và Lê Bá V đến cùng tham gia đánh bạc với Kh, Y, H, Ph và Ng.

Hình thức đánh bạc là đánh xì zách, cụ thể: Người chơi đặt tiền cược, người làm cái chia đều cho mỗi người 02 lá bài, nếu người chơi chưa đủ điểm (điểm đủ là từ 16 đến 21

điểm) thì lấy thêm bài nhưng không được lấy quá 3 lá bài, nếu lớn hơn 21 điểm thì gọi là ngoắc, nhỏ hơn 21 điểm là ngũ linh. Sau khi người chơi không lấy thêm bài nữa thì người làm cái xét bài, nếu số điểm người làm cái lớn hơn người chơi thì thắng và ngược lại.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thái Công Kh, Võ Tuấn C, Lê Bá V, Lê Thị Hải Y, Phạm Sỹ Ng, Thái Công B, Cao Hoài Ph và Mai Thị H.

Vật chứng trong vụ án:

Thu tại chiếu bạc: 3.450.000 đồng; 01 bộ bài tây 52 lá; 01 đĩa sứ màu trắng.

Thu giữ số tiền trên người: Võ Tuấn C 1.500.000 đồng, Lê Thị Hải Y 500.000 đồng, Phạm Sỹ Ng 5.150.000 đồng, Thái Công B 200.000 đồng, Lê Bá V 1.000.000 đồng, Cao Hoài Ph 100.000 đồng.

Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.570.000 đồng, cụ thể: Cao Hoài Ph 150.000 đồng, Võ Tuấn C 1.300.000 đồng, Lê Thị Hải Y 800.000 đồng, Mai Thị H 110.000 đồng, Thái Công B 300.000 đồng, Thái Công Kh 1.350.000 đồng; Phạm Sỹ Ng 400.000 đồng, Lê Bá V 1.130.000 đồng.

Ngày 26/02/2021 Thái Công Kh, Võ Tuấn C, Lê Bá V, Lê Thị Hải Y, Phạm Sỹ Ng, Thái Công B, Cao Hoài Ph và Mai Thị H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo Thái Công Kh, Võ Tuấn C, Lê Bá V, Lê Thị Hải Y, Phạm Sỹ Ng, Thái Công B, Cao Hoài Ph và Mai Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt: Xử phạt các bị cáo: Kh, V, C từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Y, Ng, B, Ph, H từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về vật chứng: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.250.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc; đề nghị tịch thu tiêu hủy 52 lá bài và 01 đĩa sứ màu trắng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Các bị cáo Thái Công Kh, Võ Tuấn C, Lê Bá V, Lê Thị Hải Y, Phạm Sỹ Ng, Thái Công B, Cao Hoài Ph và Mai Thị H đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng Trần Ngọc HG khai (BL 125-127): 18 giờ ngày 20/02/2021, HG đến nhà Kh ăn đám giỗ, có những người họ hàng của Kh đến và rủ nhau đánh bài xì zách ăn tiền. HG đem theo 30.000 đồng, đặt cược 2 ván mỗi ván 10.000 đồng, sau đó HG không chơi nữa mà về nhà. Trong lúc đánh bạc thì có C, Y, Ng, Ph, Kh; V và H có ngồi ở đó nhưng có chơi hay không thì HG không biết.

- Người làm chứng Nguyễn Văn VT khai (BL 216, 217): 19 giờ ngày 20/02/2021, Kh gọi điện rủ VT sang nhà ăn đám giỗ. Kh hỏi mượn VT 1.000.000 đồng, VT cho mượn.

Đến khoản 23 giờ cùng ngày thì thấy Công an vào bắt quả tang những người đang đánh bạc gồm: Kh, V, H, C, B, Ng, Y và Ph. VT không biết Kh mượn tiền để làm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật Hình sự để xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Các hành vi phạm tội thực hiện từ ngày 01/01/2018 trở đi thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/02/2021, các bị cáo Thái Công Kh, Võ Tuấn C, Lê Bá V, Lê Thị Hải Y, Phạm Sỹ Ng, Thái Công B, Cao Hoài Ph và Mai Thị H đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.570.000 đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân, mục đích đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng trật tự công cộng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét khi lượng hình quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo. Các bị cáo thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

[8] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với các bị cáo cơ bản phù hợp và đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng:

Số tiền 5.250.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 52 lá bài và 01 đĩa sứ màu trắng là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc giá trị không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Thái Công Kh, Võ Tuấn C, Lê Bá V, Lê Thị Hải Y, Phạm Sỹ Ng, Thái Công B, Cao Hoài Ph và Mai Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thái Công Kh 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam đã được quy đổi là 18 (Mười tám) ngày, còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Tuấn C 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam đã được quy đổi là 18 (Mười tám) ngày, còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Bá V 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam đã được quy đổi là 18 (Mười tám) ngày, còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Hải Y 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam đã được quy đổi là 18 (Mười tám) ngày, còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Sỹ Ng 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam đã được quy đổi là 18 (Mười tám) ngày, còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thái Công B 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam đã được quy đổi là 18 (Mười tám) ngày, còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

1.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Hoài Ph 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam đã được quy đổi là 18 (Mười tám) ngày, còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

1.8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Thị H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam đã được quy đổi là 18 (Mười tám) ngày, còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.250.000 đồng.

-Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tây và 01 đĩa sứ màu trắng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Thái Công Kh, Võ Tuấn C, Lê Bá V, Lê Thị Hải Y, Phạm Sỹ Ng, Thái Công B, Cao Hoài Ph và Mai Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/6/2021).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Hữu Thoại

